



DOI:10.22144/ctujos.2024.288

VẬN DỤNG MÔ HÌNH HỌC TẬP CẢM XÚC - XÃ HỘI TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

Trần Thanh Du*, Trịnh Thụy Xuân Thảo, Nguyễn Thị Chúc Vi và Mơ Ly Ly

Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): dutt@hcmue.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 22/11/2023

Sửa bài (Revised): 17/12/2023

Duyệt đăng (Accepted): 09/01/2024

Title: Applying social - emotional learning model in teaching Ethics for primary students

Author(s): Tran Thanh Du*, Trinh Thuy Xuan Thao, Nguyen Thi Chuc Vi and Mo Ly Ly

Affiliation(s): Ho Chi Minh University of Education

TÓM TẮT

Môn Đạo đức ở cấp tiểu học giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân cho học sinh (HS). Mặt khác, học tập cảm xúc - xã hội (Social & Emotional Learning - SEL) là một trong những mô hình quan trọng góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học; phù hợp với dạy học môn Đạo đức. Bằng phương pháp nghiên cứu lý luận, bài viết trình bày tổng quan về khái niệm, đặc trưng của mô hình học tập cảm xúc - xã hội trong giáo dục HS tiểu học và việc vận dụng mô hình học tập này trong dạy học môn Đạo đức, đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: Dạy học Đạo đức, học sinh tiểu học, học tập cảm xúc - xã hội, SEL, môn Đạo đức

ABSTRACT

The Ministry of Education and Training promulgated the 2018 General Education Curriculum with a fundamental and comprehensive, changing from a content-oriented approach to a competency-based approach. The subject of Ethics is one of those whose roles are crucial in forming and developing students' qualities and competencies. Social-emotional learning (SEL) is important to support and engagement in the school environment, particular in the Ethics teaching process in particular. The research was conducted to propose a process for designing lesson plans to support teaching Ethics for primary students according to the SEL model, meeting the requirements of developing learners' qualities and competencies.

Keywords: Ethics, primary education, SEL, social - emotional learning, teaching Ethics

1. GIỚI THIỆU

Dạy học theo mô hình học tập cảm xúc - xã hội (SEL - Social & Emotional Learning) đã được quan tâm và dần trở thành xu thế phổ biến từ cuối thế kỷ XX ở các nước như Anh, Mỹ, New Zealand, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ, Croatia,... (Schonert-Reichl

& Hymel, 2007; Haxby, 2010; Yazici & Abalı, 2020). Theo Zins et al. (2004), việc dạy học theo mô hình SEL giúp HS hình thành những kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như các phẩm chất (PC) cần thiết để kiểm soát bản thân, có những hành vi ứng xử tích cực với người khác và đưa ra được các quyết định

có trách nhiệm nhằm giải quyết vấn đề một cách hiệu quả (Zins et al., 2004).

Tại Việt Nam, Nghị quyết số 88/2014/QH13 định hướng: "... góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về PC và NL, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi HS" (Quốc hội, 2014, tr.1).

Mặt khác, chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) - Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nhấn mạnh việc chuyển sang hướng tiếp cận phát triển năng lực (NL) người học, đã đặt ra yêu cầu đổi mới về phương pháp, hình thức dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Theo đó, Chương trình (CT) môn Đạo đức ở tiểu học cũng có nhiều thay đổi. Các chủ đề của môn học này đã được phát triển theo hướng đồng tâm, phát triển, có sự liên kết chặt chẽ với thực tiễn cuộc sống của HS, gắn liền với các sự kiện thời sự trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở địa phương, đất nước và thế giới. Từ đó, hoạt động dạy học môn Đạo đức đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

Trên thế giới, mô hình SEL đã được áp dụng và mang lại các tác động tích cực đến giáo dục. Theo Merrell et al. (2008), việc vận dụng mô hình SEL trong dạy học được phát triển không ngừng từ cấp tiểu học, trung học phổ thông, đại học và cao đẳng. SEL giúp nâng cao sự sẵn sàng và tự tin trong học tập của HS, giúp tạo ra nhiều cơ hội thành công trong sự nghiệp, hình thành và phát triển các mối quan hệ tích cực, đồng thời có sức khỏe tinh thần tốt hơn (Merrell et al., 2008). Đồng quan điểm, nghiên cứu của Durlak et al. (2011) cho rằng việc vận dụng mô hình SEL giúp cải thiện các kỹ năng nhận biết cảm xúc của HS, giúp HS thiết lập mối quan hệ đồng cảm với người khác, duy trì mối quan hệ tích cực, có trách nhiệm trong việc ra quyết định và phát triển tư duy phản biện. Tương tự, theo nghiên cứu của Greenberg et al. (2017), việc vận dụng mô hình SEL trong dạy học giúp cải thiện kết quả học tập và giảm một số rối nhiễu tâm lý trong học đường.

Tại Việt Nam, xu hướng vận dụng mô hình SEL vào các CT giáo dục đã và đang thu hút được nhiều sự quan tâm. Cụ thể, tại một số cơ sở giáo dục như: Trung tâm YDC, Trung tâm Major Education, Trung tâm Tomato, The Caterpies đã tiến hành mua bản quyền, tổ chức dạy học theo các CT SEL cho HS, phụ huynh HS và giáo viên (GV) (Son và ctv., 2022). Mặt khác, việc vận dụng mô hình SEL bước

đầu được áp dụng như một nội dung tích hợp trong giáo dục nhằm cải thiện thành tích học tập và kỹ năng xã hội cho HS như các nghiên cứu cụ thể sau: "Ứng dụng mô hình giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội vào hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học" (Son, 2017); "Phát triển NL cảm xúc - xã hội cho HS lớp 3 thông qua dạy học môn Tiếng Việt" (Anh & Thúy, 2017); "Ứng dụng mô hình giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội (Social and Emotional Learning - SEL) vào hoạt động giáo dục cấp Trung học cơ sở" (Son & Tú, 2019).

Xét thấy việc vận dụng mô hình SEL trong dạy học môn Đạo đức ở cấp tiểu học vẫn còn khá mới mẻ, vẫn còn ít công trình nghiên cứu ở Việt Nam và thế giới đề cập đến vấn đề này. Từ các cơ sở trên, bài viết đề xuất quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy theo tiến trình dạy học của mô hình SEL trong dạy học Đạo đức ở cấp tiểu học và đưa ra 1 ví dụ minh họa. Từ đó, cung cấp một nghiên cứu tham khảo cho GV, góp phần đáp ứng mục tiêu phát triển PC và NL của người học theo CT GDPT 2018.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong khuôn khổ bài viết, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận.

Về cách tiến hành, thông qua việc tổng hợp, phân tích tài liệu về: (i) khái niệm, đặc trưng về mô hình học tập cảm xúc - xã hội (SEL), vận dụng mô hình, khung NL cảm xúc - xã hội; (ii) các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan như CT GDPT tổng thể 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), CT môn Đạo đức 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), Công văn 2345 về "Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học" để xác định nội dung, yêu cầu cần đạt, phương thức, hình thức và loại hình dạy học của hoạt động dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021); Nghiên cứu căn cứ Thông tư 27 về "Quy định đánh giá HS tiểu học" để lựa chọn phương pháp và thiết kế công cụ đánh giá mức độ hình thành và phát triển NL của HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Các tài liệu giúp nghiên cứu xác lập hệ thống lí luận cho vấn đề nghiên cứu làm căn cứ để xây dựng quy trình thiết kế hoạt động dạy học hỗ trợ việc vận dụng mô hình SEL trong dạy học môn Đạo đức theo định hướng hiện nay.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Dạy học Đạo đức ở tiểu học

Đạo đức là môn học giữ vai trò quan trọng, chủ đạo trong việc giúp HS tiểu học bước đầu hình thành

và phát triển ý thức, hành vi của người công dân Việt Nam.

Về đặc điểm môn học, môn Đạo đức ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc, được tổ chức dạy và học xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5. Nội dung chủ yếu của môn học gồm: (1) giáo dục đạo đức, (2) giáo dục kỹ năng sống, (3) giáo dục pháp luật và (4) giáo dục kinh tế. Những nội dung này nhằm định hướng giáo dục HS về những giá trị của bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, hình thành cho HS các thói quen, nền nếp sinh hoạt cần thiết trong học tập, cuộc sống và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định pháp luật (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Về mục tiêu, mục tiêu cơ bản và quan trọng nhất của môn học ở cấp tiểu học:

Bước đầu hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân, người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr.5).

Về quan điểm xây dựng CT, CT môn Đạo đức ở cấp tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong CT GDPT tổng thể, đồng thời, xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh các quan điểm sau: (1) bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm và tính thực tiễn, được xây dựng trên cơ sở: đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, v.v; (2) bảo đảm tính hệ thống: được xây dựng theo hướng đồng tâm và phát triển, được mở rộng và nâng cao dần từ lớp 1 đến lớp 5; (3) chú trọng tích hợp các nội dung giáo dục trong nội bộ môn học về kỹ năng sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế và tích hợp nhiều chủ đề giáo dục như: môi trường, bình đẳng giới, di sản văn hoá, phòng chống tệ nạn xã hội, tài chính, v.v; (4) được xây dựng theo hướng mở (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Về yêu cầu cần đạt, CT môn Đạo đức góp phần hình thành và phát triển PC, NL chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định trong CT GDPT tổng thể. Mặt khác, CT môn Đạo đức giúp hình thành và phát triển các NL đặc thù của môn Đạo đức gồm: (1) NL điều chỉnh hành vi, (2)

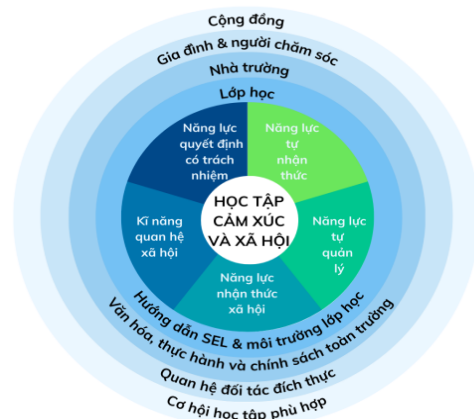
NL phát triển bản thân, (3) NL tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

Như vậy, dạy học Đạo đức ở tiểu học theo định hướng phát triển NL là quá trình hình thành những cơ sở ban đầu về nhân cách toàn diện của người học nhằm hướng tới mục tiêu phát triển PC, NL qua các hoạt động học tập dưới sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn và hỗ trợ từ GV.

3.2. Mô hình học tập cảm xúc - xã hội

3.2.1. Khái niệm

Theo CASEL (2022), học tập cảm xúc - xã hội (SEL - Social Emotional Learning) là quá trình HS tiếp thu, đạt được và áp dụng hiệu quả kiến thức, thái độ và kỹ năng cần thiết nhằm: (1) Hiểu được cảm xúc, suy nghĩ và giá trị của bản thân; (2) Quản lý cảm xúc, đạt được các mục tiêu cá nhân và tập thể; (3) Cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm với người khác; (4) Thiết lập và duy trì các mối quan hệ mang tính hỗ trợ; (5) Đưa ra quyết định sáng suốt, có trách nhiệm (CASEL, 2022).



Hình 1. Mô hình học tập cảm xúc - xã hội

(Nguồn: CASEL, 2022)

CASEL đã đề ra mô hình SEL bao gồm 5 NL cốt lõi giúp người học phát triển toàn diện về cả phương diện học tập và nhân cách, cụ thể: (1) NL tự nhận thức - là khả năng hiểu được những cảm xúc, suy nghĩ và giá trị của bản thân cũng như tác động của chúng đến hành vi trong các bối cảnh; (2) NL tự quản lý - là khả năng quản lý cảm xúc, suy nghĩ, hành vi của một người trong các tình huống khác nhau và để đạt được mục tiêu và nguyện vọng; (3) NL nhận thức xã hội - là khả năng hiểu được những quan điểm và biết đồng cảm với người khác, kể cả những người có hoàn cảnh xuất thân khác nhau; (4) Kĩ năng quan hệ xã hội - là khả năng thiết lập, duy

tri các mối quan hệ lành mạnh, hỗ trợ và điều hướng hiệu quả các môi trường với các cá nhân và các nhóm xã hội đa dạng; (5) NL quyết định có trách nhiệm - là khả năng đưa ra những lựa chọn mang tính xây dựng, tôn trọng cá nhân và sự tương tác xã hội trên cơ sở xem xét mọi yếu tố như: các tiêu chuẩn đạo đức, sự bình ổn về tâm lí, các chuẩn mực xã hội, kết quả/hậu quả của các hành động khác nhau, lợi ích của mình và người khác (CASEL, 2022).

3.2.2. Đặc trưng

Việc dạy học bằng mô hình học tập cảm xúc - xã hội (SEL) có các đặc trưng cơ bản sau:

(1) Chú trọng đến việc phát triển các NL cảm xúc - xã hội: Việc dạy học bằng mô hình SEL không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức trong quá trình dạy và học mà còn chú trọng đến việc phát triển các NL, kĩ năng cần thiết cho cuộc sống, cụ thể như khả năng tự nhận thức, quản lý bản thân, đồng cảm, hợp tác, giải quyết vấn đề, v.v.

(2) Tập trung vào việc xây dựng các mối quan hệ tích cực: Việc dạy học bằng mô hình SEL trang bị cho HS khả năng kiểm soát cảm xúc, giải toả căng thẳng và đối phó với những thách thức trong cuộc sống. Các hành vi xã hội và mối quan hệ giữa bạn bè, người lớn cũng được cải thiện thông qua việc thực hành các nhóm NL để tạo lập và duy trì mối quan hệ với chính mình, người khác một cách hiệu quả và tích cực. Các kĩ năng khác như làm việc nhóm, giải quyết mâu thuẫn cũng giúp củng cố chặt chẽ mối quan hệ học đường giữa HS với HS, giữa HS với GV. Bên cạnh đó, SEL đóng vai trò như biện pháp phòng ngừa hữu hiệu với bạo lực học đường bằng cách giảm thiểu các hành vi gây hấn, bắt nạt và chia rẽ (Ngọc & Linh, 2023). Từ đó, giúp các em xây dựng được các mối quan hệ lành mạnh với bạn bè, gia đình, cộng đồng và xã hội.

(3) Tạo môi trường học tập lành mạnh: Việc dạy học bằng mô hình SEL giúp tạo môi trường học tập lành mạnh. Đây là nền tảng để HS phát triển các NL cảm xúc và xã hội, cải thiện thành tích học tập, nâng cao khả năng tập trung, chú ý, giải quyết vấn đề và hợp tác tốt hơn trong học tập.

(4) Là quá trình lâu dài và liên tục: Các NL cảm xúc - xã hội là những thành tố phức tạp và cần được rèn luyện thường xuyên. Các NL này không chỉ cần được hình thành và phát triển thông qua quá trình dạy và học bằng mô hình SEL mà còn cần được HS thực hành thường xuyên để có thể trở nên thành thạo. Mặt khác, để HS có thể phát triển các NL cảm xúc - xã hội một cách toàn diện, cần có thời gian và

hiều cơ hội nhằm tạo điều kiện HS được luyện tập, thực hành và vận dụng trong nhiều tình huống khác nhau, trong các hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày.

(5) Đòi hỏi sự phối hợp và thống nhất giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội: Các NL cảm xúc - xã hội cần được hình thành và phát triển trong một môi trường toàn diện, bao gồm gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội. Gia đình là môi trường đóng vai trò nòng cốt trong việc hình thành và phát triển các NL cảm xúc - xã hội của trẻ. Nhà trường là nơi HS được tiếp thu kiến thức và rèn luyện các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống. Cộng đồng và xã hội cũng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường lành mạnh để HS phát triển các NL cảm xúc - xã hội. Sự phối hợp và thống nhất giữa các lực lượng giáo dục giúp tạo điều kiện cho HS được học tập và thực hành các NL cảm xúc - xã hội trong nhiều bối cảnh khác nhau. Đồng thời, sự phối hợp và thống nhất giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội giúp đảm bảo tính đồng bộ và mức độ hiệu quả trong quá trình hình thành và phát triển các NL cảm xúc - xã hội cho HS.

3.2.3. Dạy học Đạo đức bằng mô hình học tập cảm xúc - xã hội

Hiện nay, việc dạy học Đạo Đức cho HS đã có nhiều tiến bộ trong việc áp dụng các mô hình, phương pháp dạy học mới. Trong đó, dạy học môn Đạo đức - môn học giúp hình thành và phát triển 3 NL đặc thù (gồm: NL điều chỉnh hành vi, NL phát triển bản thân, NL tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội) có sự tương đồng với 5 thành tố NL trong mô hình SEL (gồm: NL tự nhận thức; NL tự quản lý; NL nhận thức xã hội; Kĩ năng quan hệ xã hội; NL quyết định có trách nhiệm), việc nghiên cứu các định hướng phát triển NL vận dụng mô hình SEL vào dạy học môn Đạo đức cho HS tiểu học là khá cấp thiết (Son và ctv., 2022). Mặt khác, CT môn Đạo đức gồm 4 mạch nội dung chủ yếu là: (1) giáo dục đạo đức, (2) kĩ năng sống, (3) pháp luật, (4) kinh tế. Trong khi đó, SEL là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình giáo dục kĩ năng sống, cảm xúc - xã hội cho người học nên có một số điểm tương đồng về mặt nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục. Vì vậy, việc vận dụng mô hình SEL trong dạy học môn Đạo đức ở cấp tiểu học là cần thiết và phù hợp.

Mặt khác, Huitt (2004) chỉ ra rằng nền tảng của nhiều phương pháp giáo dục đạo đức và nhân cách là dựa vào mối liên hệ giữa “tư duy đúng đắn” sẽ dẫn tới “hành vi đúng đắn” (Huitt, 2004). Đồng quan điểm trên, Lickona and Davidson (2005) cho rằng

việc nhấn mạnh vào các giá trị đạo đức là cần thiết nhưng chưa đủ để tác động đến hành vi và kết quả hành động của một người (Lickona & Davidson, 2005). Trong khi đó, việc vận dụng mô hình SEL cho phép người học được hiểu rõ bản thân, chủ động trong việc tham gia vào các hoạt động vui chơi, học tập. Ngoài ra, HS tự nhận thức cá nhân có liên quan đến cảm xúc, mục tiêu, giá trị của chính mình; đồng thời nhận ra và ý thức được về các điểm mạnh, điểm yếu, sở thích, NL của bản thân. Dựa trên cơ sở đó, HS lựa chọn, tự điều chỉnh hành vi và tự định hướng phát triển cho bản thân trong các hoạt động hằng ngày. Bên cạnh đó, HS có thể đưa ra các quyết định có cấu trúc đa dạng về mặt hành vi cá nhân và xã hội dưới quan điểm đạo đức trong sự xem xét mọi yếu tố tác động như: các tiêu chuẩn đạo đức, sự ổn định về tâm lý, các chuẩn mực xã hội, kết quả/hậu quả của các hành động khác nhau, lợi ích của bản thân và tập thể. Từ những đặc điểm trên, việc dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL là cần thiết và phù hợp, giúp đáp ứng mục tiêu phát triển PC và NL của người học và đáp ứng mục tiêu về đổi mới về hình thức, phương pháp dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Thiết kế tiến trình dạy học Đạo đức ở tiểu học theo mô hình học tập cảm xúc - xã hội

3.3.1. Căn cứ thiết kế

Trong phạm vi nghiên cứu, nhóm tác giả xác định căn cứ để tiến hành thiết kế tiến trình dạy học Đạo đức ở tiểu học theo mô hình SEL, đáp ứng yêu cầu cần đạt về PC và NL được quy định trong CT GDPT tổng thể và CT môn Đạo đức 2018 dựa vào các căn cứ sau đây:

(1) Nội dung CT GDPT tổng thể 2018: Căn cứ này giúp nhóm nghiên cứu thiết kế tiến trình dạy học Đạo đức ở tiểu học đáp ứng yêu cầu cần đạt về PC, NL chung.

(2) Nội dung CT môn Đạo đức 2018: Căn cứ này giúp nhóm nghiên cứu thiết kế tiến trình dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt về PC, NL đặc thù được quy định trong CT môn Đạo đức 2018.

(3) Mô hình học tập cảm xúc - xã hội: Căn cứ này giúp nhóm nghiên cứu thiết kế tiến trình dạy học đáp ứng việc hình thành và phát triển các thành tố NL cốt lõi được quy định trong mô hình SEL. Mặt khác, tiến trình dạy học môn Đạo đức được phân bổ trong CT giúp người học có thể đưa ra các lựa chọn, có khả năng tự điều chỉnh hành vi và tự định hướng phát triển cho bản thân trong các hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày. Bên cạnh đó, HS có thể đưa ra các quyết định có trách nhiệm, mang tính xây

dựng, tôn trọng, có sự tương tác xã hội và dựa trên cơ sở xem xét các yếu tố ảnh hưởng một cách toàn diện.

(4) Đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của HS tiểu học:

Về tri giác, tri giác của HS có chủ định, ít đi vào chi tiết và chưa ổn định. Cuối lứa tuổi tiểu học, tri giác HS đã mang tính mục đích và có phương hướng rõ ràng, cụ thể hơn so với lứa tuổi đầu tiểu học. Về trí nhớ, HS ở lớp 1, 2 ghi nhớ bằng cách lặp đi lặp lại nhiều lần. Ở lớp 4, 5, ghi nhớ có tính chủ định đã tăng cường và phát triển nhưng mức độ hiệu quả vẫn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như sức hấp dẫn của nội dung bài học, hứng thú của các em,...v.v. Về chú ý, chú ý thiếu bền vững, dễ bị phân tán, khả năng điều chỉnh chú ý một cách có ý chí chưa mạnh. HS tiểu học thường chỉ tập trung chú ý liên tục trong khoảng từ 30 - 35 phút. Về tưởng tượng, tưởng tượng của HS tiểu học ít có tổ chức, hình ảnh của tưởng tượng còn đơn giản, chưa bền vững. Ở lớp 4, 5 HS đã có khả năng xây dựng, biến đổi, gọt giũa những hình tượng cũ để sáng tạo ra những hình tượng mới. Về nhân cách, HS tiểu học thể hiện những nhận thức, tư tưởng, cảm xúc, suy nghĩ của mình một cách vô tư, hồn nhiên, thật thà và ngay thẳng, chưa ý thức sâu sắc được hành vi và thái độ trong ứng xử. Về tình cảm, tình cảm của HS mang tính cụ thể trực tiếp và luôn gắn liền với các sự vật, hiện tượng sinh động, rục rờ. Đồng thời, khả năng quản lí cảm xúc của HS còn non nớt, các em dễ xúc động, dễ nổi giận, rất hồn nhiên, vô tư. Bên cạnh đó, tình cảm của trẻ chưa bền vững, dễ thay đổi (Ngân & Mai, 2020).

Từ các đặc điểm phát triển về tâm sinh lý, nhận thức đã phân tích ở trên, đối chiếu với định hướng của CT GDPT tổng thể 2018, CT môn Đạo đức 2018 và mô hình SEL có thể thấy việc thiết kế tiến trình dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL là việc làm cần thiết và phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhận thức của HS về sự vật, hiện tượng xung quanh.

3.3.2. Nguyên tắc thiết kế

Các nguyên tắc tổ chức hoạt động dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL ở tiểu học: (1) Đảm bảo mục tiêu và nội dung giáo dục; (2) Đảm bảo tính chọn lọc, tập trung của nội dung dạy học; (3) Đảm bảo phát huy vốn hiểu biết, kinh nghiệm đã có và thúc đẩy được tính tích cực nhận thức của HS; (4) Đảm bảo tính vừa sức; (5) Đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò chủ động, tích cực của HS và vai trò chủ đạo của GV; (6) Đảm bảo việc chủ trọng phát triển các NL cảm xúc - xã hội, kĩ năng cần thiết cho cuộc

sống thông qua các nội dung dạy học trong môn Đạo đức có tích hợp SEL.

3.3.3. Quy trình thiết kế

Nhóm nghiên cứu đề xuất việc thiết kế tiến trình dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL được tiến hành qua 6 giai đoạn, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1. Nghiên cứu cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn về tổ chức hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL

Bước 1. Nghiên cứu tài liệu về dạy học Đạo đức và dạy học bằng mô hình SEL

GV tiến hành nghiên cứu các tài liệu về bản chất, đặc điểm, cách thức thiết kế hoạt động dạy học Đạo đức, dạy học bằng mô hình SEL và yêu cầu cần đạt trong CT GDPT tổng thể, CT môn Đạo đức và CT SEL. Từ đó, GV phân tích và chọn lọc những yếu tố cần thiết để tổ chức dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL.

Bước 2. Nghiên cứu thực trạng dạy học Đạo đức và việc vận dụng mô hình SEL trong dạy học

GV thực hiện khảo sát thực trạng tổ chức các hoạt động dạy học Đạo đức và việc vận dụng mô hình SEL ở trường tiểu học. Hoạt động này giúp GV đánh giá được mức độ nhận thức, mức độ tiếp cận và triển khai dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL trong nhà trường, từ đó định hướng được mục tiêu cụ thể và xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tiễn.

Giai đoạn 2. Lựa chọn khối lớp ở tiểu học, nội dung/yêu cầu cần đạt thuộc môn Đạo đức phù hợp để tích hợp mô hình SEL trong quá trình dạy học

GV tìm hiểu và phân tích CT GDPT tổng thể, CT môn Đạo đức 2018, mô hình SEL để thiết kế hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL.

Giai đoạn 3. Tiến hành xây dựng hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL theo khối lớp, nội dung dạy học đã lựa chọn

Đây là giai đoạn GV tiến hành phác thảo các yêu cầu quan trọng của hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL và chuẩn bị đồ dùng để tiến hành dạy học, giai đoạn này được tiến hành qua 2 bước như sau:

Bước 1. Xác định mục tiêu hoạt động

Đây là hoạt động quan trọng vì khi xác định được mục tiêu, GV phân tích mục tiêu và có định hướng xây dựng các hoạt động dạy học có sử dụng PP, KT dạy học và hình thức dạy học thích hợp.

Theo CT GDPT Tổng thể 2018, CT GDPT môn Đạo đức 2018 và mô hình SEL, mục tiêu bài học là những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và NL chung được quy định trong CT GDPT tổng thể và NL đặc thù được quy định trong CT GDPT môn Đạo đức và mô hình SEL.

Bước 2. Lập kế hoạch dạy học

Tổ chức hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL bao gồm 04 giai đoạn chính: giai đoạn khởi động, giai đoạn khám phá, giai đoạn luyện tập thực hành và giai đoạn vận dụng. Kế hoạch cụ thể để tổ chức dạy học được tiến hành bao gồm: (1) xác định chủ đề của dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL; (2) xác định vị trí bài học và nội dung kiến thức các môn học thuộc CT; (3) xác định mục tiêu từng hoạt động dạy học; (4) xác định các đồ dùng dạy học/vật liệu, phương tiện dùng trong thực hành, thí nghiệm cho các giai đoạn học tập; (5) xác định sản phẩm học tập và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập.

Giai đoạn 4. Lựa chọn quy trình tổ chức hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, nhóm nghiên cứu đề xuất tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL sẽ bao gồm 04 bước:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Đặt vấn đề và giao nhiệm vụ cho HS là bước bắt đầu quá trình học tập thông qua hoạt động dạy học. Cụ thể, HS được tham gia hoạt động học tập mang tính tích cực, trải nghiệm, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được phân công, tích cực huy động kinh nghiệm của bản thân và chọn lọc kinh nghiệm của người khác; định hướng hành động đến động cơ của hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với nội dung dạy học, nhiệm vụ học tập cần đảm bảo khai thác tối đa vốn kinh nghiệm liên quan đến các chuẩn mực Đạo đức mà HS trải qua hàng ngày.

Khi chuyển giao nhiệm vụ học tập và giao nhiệm vụ học tập, GV cần đảm bảo các yêu cầu như sau: nhiệm vụ học tập có thể được giao thông qua các hoạt động trò chơi, quan sát, đặt câu hỏi.v.v.; có thể tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo nhóm hoặc cá nhân, thực hiện trong hay ngoài lớp học hay tại gia đình, địa phương.v.v tùy thuộc vào các nội dung học tập và vốn kinh nghiệm sẵn có của HS; cần đảm bảo tất cả HS xác định được nhiệm vụ và yêu cầu trước khi bắt đầu hoạt động; dự kiến vốn kinh nghiệm của HS liên quan đến nội dung học tập để có thể thiết kế các hoạt động vừa sức, tạo thuận lợi để HS khai thác

được tối đa kinh nghiệm đã có vào việc thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Đối với giai đoạn này, GV cần lưu ý đảm bảo thực hiện các yêu cầu như sau: Nội dung dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL là nội dung có mối liên hệ chặt chẽ, gần gũi với thực tiễn đời sống của HS, là những trải nghiệm mà HS đã từng được tiếp xúc. Bên cạnh đó, một số HS khi mới được tiếp xúc với hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL có thể có tâm lý khó chịu, bỡ ngỡ... Do đó, GV cần bao quát lớp, kịp thời điều chỉnh để đảm bảo tất cả các HS đều hoạt động, hỗ trợ các em gặp trở ngại qua các việc như nhắc nhở, động viên HS thực hiện nhiệm vụ, đưa ra các gợi ý, chỉ dẫn giúp HS hoàn thành nhiệm vụ...; tạo cơ hội để tất cả HS đều được tham gia thực hiện nhiệm vụ học tập. GV khuyến khích cả lớp ghi nhận những ý tưởng mà cá nhân hay nhóm và cả lớp thực hiện được.

Bước 3: Tổ chức cho HS trình bày kết quả và thảo luận

Để giúp HS tự hình thành các khái niệm mới trong nội dung dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL, GV cần lưu ý đảm bảo thực hiện các yêu cầu sau: tổ chức cho HS thảo luận, phân tích, khai thác dựa trên các kinh nghiệm đã có. HS trao đổi về kinh nghiệm cá nhân với kinh nghiệm của các thành viên hoặc của các nhóm. HS thảo luận về cách thực hiện để giải quyết các vấn đề và rút ra được các bài học mới... Từ đó, HS kết nối với kinh nghiệm cá nhân với những gì xảy ra trong thực tiễn mà các em vừa được trải nghiệm và xác định những nguyên tắc, quy luật tiêu biểu và những vấn đề cốt lõi. Trường hợp HS xác định chưa chính xác, GV cần định hướng để HS xác định đúng nội dung của vấn đề; Cuối giai đoạn này, khi HS đã kết luận được khái niệm, kiến thức liên quan, GV tạo cơ hội cho HS kết nối những gì khái quát được vào thực tiễn cuộc sống. GV có thể sử dụng các câu hỏi như: em đã học được gì qua hoạt động này? Em sẽ áp dụng những điều học được vào cuộc sống hằng ngày như thế nào? v.v.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập

Giai đoạn này, GV thường nhận xét, bổ sung và điều chỉnh để giúp HS rút ra được kiến thức qua hoạt động dạy học. GV cần điều chỉnh, giải đáp kịp thời thắc mắc của HS.

Giai đoạn 5. Dự kiến tiêu chí, công cụ đánh giá HS sau hoạt động

Việc dự kiến các tiêu chí, công cụ đánh giá HS sau hoạt động sẽ được tiến hành dựa trên cơ sở được quy định trong Thông tư 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2020 về quy định đánh giá HS tiểu học cùng mục tiêu hoạt động và các mức độ biểu hiện về sự hình thành và phát triển PC, NL chung và NL đặc thù môn Đạo đức thông qua quá trình và sản phẩm hoạt động.

Giai đoạn 6. Đánh giá, thực nghiệm và điều chỉnh

Bước 1. Tham khảo ý kiến chuyên gia

Ở bước này, GV mời một số chuyên gia, tổ chuyên môn đánh giá hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL đã được thiết kế nhằm đánh giá khách quan tính khả thi, logic của hoạt động. Từ đó điều chỉnh và hoàn thiện cho phù hợp.

Bước 2. Thực nghiệm các hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL

GV tiến hành tổ chức dạy một số hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL. Trong đó, GV ghi nhận các biểu hiện của HS đối với phương pháp, kỹ thuật dạy học, mức độ đáp ứng của các nội dung, điều chỉnh trình tự tổ chức.

Bước 3. Phân tích kết quả và điều chỉnh, hoàn thiện các hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL

Căn cứ trên kết quả đạt được sau thực nghiệm, GV phân tích kết quả, đánh giá những ưu nhược điểm trong quá trình tổ chức và đề ra phương án khắc phục những nhược điểm, phát huy những ưu điểm để hoàn thiện hoạt động dạy học Đạo đức bằng mô hình SEL đã thiết kế và tổ chức dạy học.

3.3.4. Ví dụ minh họa tiến trình hoạt động dạy học môn Đạo đức tích hợp mô hình SEL

Tiến trình tổ chức dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL được thực hiện theo phân phối chương trình môn Đạo đức lớp 5 theo CT môn Đạo đức 2018 với chủ đề “Tôn trọng sự khác biệt”.

Môn: Đạo đức

Lớp: 5

Chủ đề: Tôn trọng sự khác biệt

Thời gian: 70 phút

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Phẩm chất nhân ái: (1) Tôn trọng sự khác biệt của người khác (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...).

2. Năng lực chung: (2) Tự chủ và tự học (tổng kết và trình bày được những điều đã học); (3) Giao tiếp và hợp tác (trao đổi ý kiến, thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình làm việc nhóm, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao).

3. Năng lực đặc thù

3.1. Môn Đạo đức:

(4) Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.

(5) Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

(6) Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

(7) Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc, v.v.

3.2. Năng lực được quy định trong mô hình SEL

– Năng lực tự nhận thức: (8) Nhận thức được sự khác biệt của bản thân và của người khác.

– Năng lực tự quản lý: (9) Điều chỉnh cảm xúc của bản thân khi đối diện với sự khác biệt

– Năng lực nhận thức xã hội: (10) Hiểu được những điểm khác biệt của người khác và biết đồng cảm với người khác, kể cả những người có hoàn cảnh xuất thân khác nhau.

– Kỹ năng quan hệ xã hội: (11) Đề cao sự hợp tác và tôn trọng sự khác biệt của nhau trong các mối quan hệ.

– Năng lực quyết định có trách nhiệm: (12) Đưa ra được ý kiến của bản thân về các vấn đề liên quan đến sự khác biệt.

Bảng 1. Ma trận mối quan hệ giữa 5 năng lực cốt lõi của mô hình SEL và yêu cầu cần đạt

Năng lực cốt lõi của mô hình SEL	Yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức	Hoạt động dạy học	Tóm tắt nội dung hoạt động
(8)	(4)	Khởi động	HS tham gia trò chơi “truy tìm điểm khác biệt” và trả lời các câu hỏi gợi mở của GV.
(9), (10), (12)	(6), (7)	Khám phá	HS xem video, trả lời câu hỏi và rút ra thông điệp của chủ đề
(8), (9), (10), (12)	(6), (7)	Luyện tập	HS thực hiện xử lý tình huống và vẽ sơ đồ tư duy về nguyên nhân, cách giải quyết cho tình huống mà nhóm đã bóc thăm.
(8), (9), (10), (11), (12)		Vận dụng	HS chia sẻ đàm thoại toàn lớp.

II. Chuẩn bị:

– GV: Sách giáo khoa, giáo án, phiếu học tập; tranh ảnh, video về sự khác biệt; một số câu chuyện về sự khác biệt; bài giảng điện tử; poster thể hiện các bước hướng dẫn thực hành tôn trọng sự khác biệt của người khác.

– HS: Sách giáo khoa; đồ dùng học tập; bút, viết, v.v.

III. Tiến trình hoạt động dạy học:

1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

1.1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh và dẫn dắt vào bài học, (3), (4), (8)

1.2. Cách thức tiến hành:

- Cả lớp tập trung thành vòng tròn.
- GV giới thiệu tên, luật chơi.

+ Tên trò chơi: Truy tìm điểm khác biệt

+ Luật chơi: Ở vòng 1, GV sẽ đọc to các ý kiến. Nếu HS thấy ý kiến đó đúng với bản thân mình, các em sẽ giơ ngón tay cái lên (thumbs-up) và đồng thời tiến về phía trước 1 bước. Nếu ý kiến đó không đúng với bản thân mình thì các em sẽ giơ ngón tay cái xuống (thumbs-down) và lùi về phía sau 1 bước. Ở vòng 2, GV yêu cầu HS tìm và ghép nhóm với các bạn trong lớp có đặc điểm hoặc sở thích giống mình.

+ Các ý kiến ở vòng 1:

- (1) Bạn thích ăn cá.
- (2) Bạn thích ăn gà rán.
- (3) Bạn thích chơi đá bóng.

+ Các hiệu lệnh ở vòng 2:

- (1) Tìm bạn thích ăn cá và ghép thành nhóm đôi
- (2) Tìm bạn thích ăn rau và ghép thành nhóm ba
- GV đặt câu hỏi:

(1) Bạn nào tìm thấy một số điểm chung giữa mình và các bạn? (HS trả lời bằng cách giơ tay)

(2) Bạn nào nhận thấy mình có một số điểm khác biệt so với các bạn? (HS trả lời bằng cách giơ tay)

– GV cho HS xem một số hình ảnh về sự khác biệt của con người về ngoại hình, tính cách, sở thích, v.v.

– GV đặt câu hỏi:

(1) Các bạn thấy những điểm khác biệt gì ở các bạn trong hình ảnh?

(2) Qua các hình ảnh và trò chơi vừa rồi, các bạn có suy nghĩ gì về điểm giống và điểm khác biệt?

(3) Theo em, chúng ta cần làm gì để thể hiện tôn trọng sự khác biệt?

– GV cho HS chia sẻ, HS nhận xét, GV nhận xét.

– GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động 2: Khám phá (15 phút)

2.1. Mục tiêu: (2), (3), (6), (7), (9), (10), (12)

2.2. Cách thức tiến hành:

– GV cho HS xem video “Dấu tích thiên thần”

– GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

(1) Bạn nhỏ trong đoạn video có gì đặc biệt? (Xung phong)

(2) Các bạn cùng lớp có hành động và thái độ thế nào trước và sau khi gặp Minh? Vì sao? (Xung phong)

(3) Sau khi xem xong đoạn video này, em có cảm xúc như thế nào? (Thảo luận nhóm 3)

– GV cho các nhóm thực hiện thảo luận và chia sẻ; HS nhận xét, GV nhận xét.

– GV nhận xét, bổ sung các câu trả lời từ HS và rút ra thông điệp: “Ai cũng có sự khác biệt. Chúng ta không nên vội vàng đánh giá một người từ cái nhìn đầu tiên mà phải quan sát, lắng nghe, thấu hiểu. Chúng ta không nên có những lời nói hoặc hành động chê trách, miệt thị, so sánh những đặc điểm khác biệt của người khác và của bản thân mình. Thay vào đó, ta nên nhìn vào điểm tốt của bản thân, người khác để chấp nhận sự khác biệt của chính mình và của họ. Đồng thời, nhờ có sự khác biệt nên những cộng đồng, xã hội của chúng ta mới đa dạng và sinh động. Như nội dung của đoạn thơ thuộc bài thơ “Như bông hoa nhỏ” của tác giả Đặng Vương Hưng: Bao nhiêu bạn trong lớp/ Bấy nhiêu màu hoa

tươi/Một bông hoa biết hát/Cả vườn hoa biết cười...”

– GV giải thích cụm từ “cộng đồng”.

– GV hướng dẫn HS các bước thực hành chấp nhận sự khác biệt qua Poster.

+ Các bước thực hành tôn trọng sự khác biệt: bước 1 - quan sát, bước 2 - lắng nghe, bước 3 - đồng cảm, bước 4 - bao dung, bước 5 - tôn trọng

– GV đặt câu hỏi nhằm kiểm tra lại mức độ hiểu các bước thực hành tôn trọng sự khác biệt của HS.

– GV tổng kết thông điệp kết thúc của chủ đề: “Cuộc sống luôn chứa đựng những điều tốt đẹp. Mỗi người đều có điểm khác biệt và giá trị riêng, khi ta chấp nhận và tôn trọng giá trị của người khác thì ta cũng tôn trọng chính mình”.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (25 phút)

3.1. Mục tiêu: (6), (7), (8), (9), (10), (12)

3.2. Cách thức tiến hành:

– GV đưa ra một số tình huống để HS phân tích và đưa ra cách giải quyết.

Tình huống 1: Trong giờ học, một bạn HS có ngoại hình khác biệt với các bạn khác, chẳng hạn như bạn ấy có làn da đen, tóc xoăn, hoặc có khuyết tật về thể chất. Một số bạn HS khác trong lớp bắt đầu trêu chọc bạn ấy.

Tình huống 2: Trong lớp có một bạn HS theo đạo Hồi. Một số bạn HS khác trong lớp bắt đầu trêu chọc bạn ấy vì bạn ấy có những thói quen khác biệt, chẳng hạn như không ăn thịt lợn, không đi học vào thứ Bảy, v.v.

Tình huống 3: Trong lớp có một bạn HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bạn ấy thường xuyên mặc quần áo cũ, rách và không có nhiều đồ chơi như các bạn khác. Một số bạn HS khác trong lớp bắt đầu trêu chọc hoàn cảnh gia đình của bạn ấy.

– Các nhóm thực hiện bốc thăm chọn 1 trong 3 tình huống trên.

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để xuất biện pháp giải quyết tình huống của nhóm.

– Các nhóm vẽ sơ đồ tư duy về nguyên nhân, cách giải quyết cho tình huống mà nhóm đã bốc thăm.

– Đại diện nhóm báo cáo.

– HS khác nhận xét, đánh giá.

– GV nhận xét, đánh giá

4. Hoạt động 4: Vận dụng (25 phút)

4.1. Mục tiêu: (1), (8), (9), (10), (11), (12)

4.2. Cách thức tiến hành:

- GV tập trung thành hình vòng tròn.
- HS chia sẻ về sự việc hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc, v.v mà các em đã chứng kiến.
- GV cho HS chia sẻ, đàm thoại toàn lớp.
- GV tổng kết bài học.

4. KẾT LUẬN

Việc dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL không chỉ giúp cung cấp PC, NL chung, NL đặc thù cần thiết trong môn Đạo đức mà còn góp phần hình thành và phát triển 5 NL cốt lõi của mô hình SEL. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động dạy học Đạo

đức bằng mô hình SEL, HS hiểu và quản lý cảm xúc, quản lý bản thân, xây dựng và duy trì những mối quan hệ tích cực với môi trường xung quanh, tạo cơ hội hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, các em thiết lập, đặt ra mục tiêu và cách thức thực hiện mục tiêu, hình thành và phát triển NL ra quyết định có trách nhiệm thông qua từng chủ đề bài học, dự án học tập thú vị, thiết thực bổ ích. Tóm lại, SEL rất cần thiết ở lứa tuổi tiểu học, phù hợp với những yêu cầu về đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam, các tài liệu hướng dẫn GV thực hiện việc dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL còn hạn chế nên cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn cụ thể cách thức tiếp cận, xây dựng kế hoạch tích hợp và triển khai SEL từ cấp độ lớp học đến toàn trường, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương nhằm hỗ trợ GV trong việc dạy học môn Đạo đức bằng mô hình SEL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anh, T., & Thúy, T. T. (2017). Phát triển năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học môn Tiếng Việt. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Huế, 1859-1612.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT). Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục Công dân* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT). Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Quy định đánh giá học sinh tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT). Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Số: 2345/BGDĐT-GDTH V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học*. Hà Nội.

CASEL. (2022). *A Developmental Framework for the Integration of Social and Emotional Learning and Career and Workforce Development*.

Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B. (2011). The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis of school-based universal interventions. *Child development*, 82(1), 405-432. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x>

Greenberg, M. T., Jennings, P. A., Brown, J. L., Frank, J. L., Doyle, S., Oh, Y., Davis, R., Rasheed, D., DeWeese, A., DeMauro, A. A., Cham, H., & Greenberg, M. T. (2017). Impacts of the CARE for Teachers program on teachers' social and emotional competence and classroom interactions. *Journal of educational psychology*, 109(7), 1010. <https://doi.org/10.1037/edu0000187>

Haxby, B. (2010). Leading for solutions: Embedding SEL into school culture. *Ỉnde R. Slavin. Better: Evidence-based education. Social-emotional learning*, 2(2), 16-17.

Huitt, W. (2004). Moral and character development. *Educational psychology interactive*, 110.

Lickona, T. & Davidson, M. (2005). *Smart and good high schools: Integrating ethics and excellence for success in school, work, and beyond*. Washington DC: Character Education Partnership.

Merrell, K. W., Juskelis, M. P., Tran, O. K., & Buchanan, R. (2008). Social and emotional learning in the classroom: Evaluation of strong kids and strong teens on students' social-emotional knowledge and symptoms. *Journal of applied school psychology*, 24(2), 209-224. <https://doi.org/10.1080/15377900802089981>

Ngân, N. N., & Mai, L. T. T. (2020). Một số đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học đối với việc dạy học thể loại thơ. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 225(7), 290-296. <https://doi.org/10.34238/tmu-jst.2020.05.2587>

Ngọc, N. D., & Linh, N. H. (2023). Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội (SEL) cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 23(07), 42-46.

Quốc Hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.

- Schonert-Reichl, K. A., & Hymel, S. (2007). Educating the heart as well as the mind social and emotional learning for school and life success. *Education Canada*, 47(2), 20-25.
- Son, H. V. (2017). *Ứng dụng SEL trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục Hà Nội.
- Son, H. V., & Tú, N. T. (2019). Thực trạng ứng dụng mô hình giáo dục năng lực cảm xúc xã hội SEL của giáo viên vào hoạt động giáo dục bậc trung học cơ sở trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Nai*.
- Son, H. V., Vũ, G. T., Thiên, Đ. T., Hải, N. C., & Hải, N. T. M. (2022). Nhận thức về năng lực vận dụng mô hình giáo dục cảm xúc-xã hội (SEL) vào dạy học của sinh viên sư phạm Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 18(7), 8-14.
- Yazici, H., & Abali, B. Y. (2020). An Evaluation on Determining the Relation between Listening Skill and Social Emotional Learning Skill. *Eurasian Journal of Educational Research*, 20(89), 71-92.
<https://doi.org/10.14689/ejer.2020.89.4>
- Zins, J. E., Bloodworth, M. R., Weissberg, R. P., & Walberg, H. J. (2004). The scientific base linking social and emotional learning to school success. *Building academic success on social and emotional learning: What does the research say*, 3, 22.